

Số: **27/2025/QĐST-HNGĐ**

Tây Ninh, ngày **23** tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A, TỈNH TÂY NINH**

Căn cứ các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: **57/2025/TLST-HNGĐ**, ngày **15** tháng 7 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phạm Văn T, sinh năm 1978. Địa chỉ: D, tổ E, ấp D, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bà Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là xã P, tỉnh Tây Ninh).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự, đồng thời yêu cầu Tòa án công nhận kết quả đó.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **15 tháng 7** năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Ngọc C.

- Về con chung: Ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Ngọc C thỏa thuận: Giao cho bà Nguyễn Thị Ngọc C trực tiếp nuôi 02 con chung là Phạm Thị Thanh T1, sinh ngày 16/11/2008 và Phạm Tấn P, sinh ngày 21/5/2012. Bà Nguyễn Thị Ngọc C không yêu cầu ông Phạm Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Ngọc C xác định ông bà không có tài sản chung, nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Ngọc C thỏa thuận bà C chịu 300.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng mà bà C đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000814 ngày 15/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, bà C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực A-Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Hưng Long, Thành phố Hồ Chí Minh
(theo giấy chứng nhận kết hôn số 37, quyền số 01/2008);
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Thị Minh Hiệp